

Số: 2151/QĐ-TTg

Hà Nội, ngày 21 tháng 12 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
Về việc phê duyệt “Chương trình quốc gia
phòng, chống bệnh Đại, giai đoạn 2022 - 2030”

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Thú y ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Phòng, chống bệnh truyền nhiễm ngày 21 tháng 11 năm 2007;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt “Chương trình quốc gia phòng, chống bệnh Đại, giai đoạn 2022 - 2030” (sau đây gọi tắt là Chương trình) kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Kinh phí thực hiện Chương trình này được bố trí từ ngân sách nhà nước và các nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực từ ngày ký ban hành.

Điều 4. Bộ trưởng các Bộ: Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Y tế, Thông tin và Truyền thông, Giáo dục và Đào tạo, Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư, Khoa học và Công nghệ, Quốc phòng, Công an, Thủ trưởng các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và các tổ chức, cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Ban Chỉ đạo 389 quốc gia;
- Ủy ban trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan trung ương của các đoàn thể;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg, TGĐ Cổng TTĐT, các Vụ;
- Lưu: VT, NN (2). Khánh 39

KT. THỦ TƯỚNG
PHÓ THỦ TƯỚNG



Lê Văn Thành



THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

CHƯƠNG TRÌNH QUỐC GIA

Phòng, chống bệnh Đại, giai đoạn 2022 - 2030

(Kèm theo Quyết định số 1151/QĐ-TTg

ngày 11 tháng 12 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ)

I. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Kiểm soát được bệnh Đại trên đàn chó, mèo nuôi và phần đầu không có người tử vong vì bệnh Đại vào năm 2030, góp phần bảo vệ sức khỏe người dân và cộng đồng.

2. Mục tiêu cụ thể

a) Đối với phòng, chống bệnh Đại ở động vật

- Quản lý được 70% số hộ nuôi chó, mèo và số chó, mèo nuôi trong giai đoạn 2022 - 2025; trên 90% trong giai đoạn 2026 - 2030.

- Tiêm vắc xin Đại cho 70% tổng đàn chó, mèo nuôi trong giai đoạn 2022 - 2025 và 80% trong giai đoạn 2026 - 2030.

- Trên 70% số tỉnh, thành phố giám sát được chó, mèo mắc, nghi mắc bệnh Đại trong giai đoạn 2022 - 2025 và trên 90% trong giai đoạn 2026 - 2030.

- Xây dựng thành công thêm ít nhất 10 vùng an toàn dịch bệnh Đại cấp huyện hoặc vùng liên huyện và ít nhất 10 cơ sở an toàn dịch bệnh Đại cấp xã, phường. Duy trì 100% các vùng, cơ sở đã được công nhận an toàn dịch bệnh Đại trong giai đoạn 2017 - 2021.

b) Đối với phòng, chống bệnh Đại ở người

- 100% các quận, huyện có điểm tiêm vắc xin Đại và huyết thanh kháng Đại cho người.

- 100% các tỉnh, thành phố thực hiện truyền thông nguy cơ và nâng cao nhận thức về bệnh Đại ở cộng đồng, trường học.

- 100% số người tiêm vắc xin phòng bệnh Đại do động vật cắn được báo cáo qua hệ thống báo cáo quốc gia.

- 90% số người bị phơi nhiễm với bệnh Đại được điều trị dự phòng sau phơi nhiễm.

- Đến năm 2025, không còn tỉnh, thành phố có nguy cơ cao về bệnh Đại trên người; đến 2027 không còn tỉnh, thành phố có nguy cơ trung bình về bệnh Đại trên người.

- Đến năm 2025, giảm 50% số người bị tử vong vì bệnh Đại so với giai đoạn 2017 - 2021 và phấn đấu không còn người tử vong vì bệnh Đại vào năm 2030.

II. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP TRỌNG TÂM

1. Quản lý đàn chó, mèo

a) Chủ nuôi chó, mèo

Chủ nuôi chó, mèo có trách nhiệm đăng ký, khai báo nuôi chó, mèo với chính quyền cấp xã; cam kết nuôi nhốt chó, mèo trong khuôn viên gia đình; chó, mèo khi đưa ra khỏi nhà phải được xích, rọ mõm và có người dắt đi phòng cắn người; nếu để chó, mèo thả rông cắn người thì phải chi trả những chi phí liên quan theo quy định; từng bước áp dụng việc đánh dấu để nhận diện (đeo vòng cổ) cho chó, mèo đã được tiêm vắc xin Đại.

b) Chính quyền các cấp

- Tổ chức quản lý, lập danh sách hộ nuôi chó hoặc sổ quản lý chó, mèo; cập nhật số liệu nuôi tại địa phương trên Hệ thống báo cáo trực tuyến quản lý chó, mèo. Định kỳ tối thiểu 02 lần/năm, báo cáo cập nhật số liệu các hộ nuôi và tổng đàn chó, mèo chi tiết đến cấp xã.

- Căn cứ tình hình thực tiễn tại địa phương để quyết định thành lập đội bắt chó, mèo thả rông, chó không đeo rọ mõm, nghi mắc bệnh Đại, cưỡng chế tiêm vắc xin Đại cho chó, mèo.

- Xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm hành chính trong quản lý nuôi chó, mèo, không tiêm vắc xin Đại cho chó, mèo theo quy định của pháp luật.

c) Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

Ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong phòng, chống dịch bệnh động vật, quản lý chó, mèo nuôi; rà soát, đầu tư xây dựng, nâng cấp và tổ chức hướng dẫn sử dụng Hệ thống báo cáo trực tuyến số liệu dịch bệnh, tổng đàn, tiêm vắc xin Đại cho đàn chó, mèo, giám sát, vùng, cơ sở an toàn bệnh Đại.

2. Tiêm phòng vắc xin Đại cho đàn chó, mèo

a) Yêu cầu chung về tiêm vắc xin Đại

- Đối tượng và phạm vi tiêm phòng: Toàn bộ đàn chó, mèo nuôi trong địa bàn cấp xã; chó, mèo đã tiêm vắc xin Đại nên được đánh dấu để nhận diện (vòng đeo cổ).

- Thời điểm và tần suất: Hằng năm, ưu tiên tiêm vào trước thời điểm nắng nóng, trước mùa hè. Tổ chức tiêm vắc xin Đại cho trên 70% đàn chó, mèo đã hết thời gian miễn dịch, mới nuôi, bảo đảm tối thiểu 1 lần/năm trong giai đoạn 2022 - 2025; tiêm vắc xin Đại cho trên 80% đàn chó, mèo thuộc diện tiêm trong giai đoạn 2026 - 2030; thường xuyên rà soát, tiêm bổ sung cho đàn chó, mèo mới phát sinh.

- Sử dụng vắc xin: Theo hướng dẫn của nhà sản xuất vắc xin hoặc theo hướng dẫn của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

b) Tổ chức tiêm vắc xin Đại

- Ủy ban nhân dân cấp tỉnh chỉ đạo cơ quan quản lý chuyên ngành thú y địa phương xây dựng kế hoạch và dự toán kinh phí; phê duyệt kế hoạch và bố trí kinh phí hỗ trợ mua vắc xin, tổ chức tiêm vắc xin Đại cho đàn chó, mèo trên phạm vi cấp tỉnh đồng loạt vào cùng một thời điểm; chỉ đạo cơ quan quản lý chuyên ngành thú y địa phương hướng dẫn chuyên môn, nghiệp vụ cho lực lượng tham gia bắt chó, mèo để tiêm vắc xin Đại.

- Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm bố trí các lực lượng thống kê đàn chó, mèo nuôi; tuyên truyền, vận động chủ nuôi chó, mèo chủ động kinh phí tiêm vắc xin Đại; phối hợp với cơ quan thú y để triển khai tiêm vắc xin Đại đảm bảo đạt yêu cầu, phối hợp tổ chức hướng dẫn, giám sát việc tiêm phòng và cấp Giấy chứng nhận tiêm phòng bệnh Đại, đánh giá kết quả tiêm phòng, thực hiện vệ sinh, khử trùng tiêu độc tại khu vực đã tổ chức tiêm phòng.

- Nhân viên thú y cấp xã, những người có chứng chỉ hành nghề thú y, các cơ sở có đủ điều kiện hành nghề khám chữa bệnh cho chó, mèo thực hiện tiêm phòng vắc xin Đại cho chó, mèo, cấp Giấy chứng nhận tiêm phòng và báo cáo số liệu tiêm phòng theo hướng dẫn của cơ quan thú y và chính quyền địa phương theo quy định.

3. Điều trị dự phòng sau phơi nhiễm cho người

a) Yêu cầu chung đối với điều trị dự phòng sau phơi nhiễm

Tất cả những người bị chó, mèo cắn, cào, phơi nhiễm, có nguy cơ nhiễm với bệnh Đại nhưng chưa được tiêm vắc xin Đại phải được điều trị dự phòng.

b) Tổ chức điều trị dự phòng

Bộ Y tế xây dựng kế hoạch quốc gia về cung ứng, sử dụng vắc xin phòng Đại cho người bị chó, mèo cắn, người có nguy cơ cao phơi nhiễm bệnh Đại; kiện toàn, mở rộng số lượng điểm tiêm vắc xin và huyết thanh kháng Đại để phục vụ công tác điều trị dự phòng, đảm bảo khả năng dễ tiếp cận, giá thành thấp, đặc biệt ở khu vực có nguy cơ cao, mỗi huyện có ít nhất 01 điểm tiêm có đủ cơ sở vật chất, trang thiết bị, vật tư và nguồn nhân lực cho điều trị dự phòng; đảm bảo đủ trang thiết bị, vắc xin và huyết thanh kháng Đại đã được cấp phép sử dụng; hỗ trợ điều trị dự phòng cho người nghèo tại các khu vực đồng bào dân tộc thiểu số, vùng sâu, vùng xa, vùng đặc biệt khó khăn, vùng miền núi khu vực II, III, người có công với cách mạng, người tham gia công tác phòng chống dịch và các đối tượng đặc biệt khác do chính quyền địa phương quyết định.

4. Rà soát, hoàn thiện thể chế, chính sách về phòng, chống bệnh Đại

- Rà soát, hoàn thiện các văn bản quy định, hướng dẫn về phòng, chống bệnh Đại; quy định cụ thể việc bắt, nhốt giữ, xử lý chó, mèo thả rông; các quy định về xử phạt vi phạm hành chính đối với hành vi đưa chó không có rọ mõm ra nơi công cộng, không thực hiện tiêm phòng vắc xin Đại cho chó, mèo...

- Nghiên cứu, xây dựng chính sách hỗ trợ mua vắc xin Đại và tổ chức tiêm phòng miễn phí cho đàn chó, mèo tại các ổ dịch, khu vực đồng bào dân tộc thiểu số, vùng sâu, vùng xa, vùng đặc biệt khó khăn, vùng miền núi khu vực II, III, vùng biên giới,..; hỗ trợ xây dựng và duy trì vùng, cơ sở an toàn dịch bệnh đối với bệnh Đại.

- Xây dựng, sửa đổi, bổ sung chính sách mua vắc xin Đại cho người; chính sách hỗ trợ vắc xin Đại, tiêm phòng miễn phí cho nhân viên thú y, nhân viên y tế, người tham gia phòng, chống dịch bệnh Đại; điều trị, chăm sóc trong trường hợp rủi ro nghề nghiệp; chính sách hỗ trợ vắc xin Đại, huyết thanh kháng Đại, điều trị dự phòng cho người nghèo/cận nghèo tại các khu vực đồng bào dân tộc thiểu số, vùng sâu, vùng xa, vùng đặc biệt khó khăn, vùng miền núi khu vực II, III, người có công với cách mạng, một số trường hợp đặc biệt khác; chính sách thanh toán bảo hiểm tai nạn do động vật cắn đảm bảo tất cả những người dân được tiếp cận với dịch vụ tiêm vắc xin phòng Đại.

- Xây dựng quy chế phối hợp giữa cơ quan thú y và cơ quan y tế, bảo đảm kịp thời chia sẻ thông tin bệnh Đại và triển khai nhanh nhất, hiệu quả nhất các biện pháp phòng, chống bệnh Đại.

5. Thông tin, tuyên truyền nâng cao nhận thức, thái độ và thay đổi hành vi trong phòng, chống bệnh Đại

a) Nội dung thông tin, tuyên truyền

- Đặc điểm và tính chất nguy hiểm của bệnh Đại, cách nhận biết người và động vật mắc bệnh Đại, nghi mắc bệnh Đại và biện pháp xử lý, phòng, chống bệnh Đại ở người và động vật; chủ trương, chính sách và quy định về quản lý nuôi chó, mèo và tiêm vắc xin Đại cho chó, mèo; các biện pháp phòng, chống bệnh Đại, xây dựng vùng an toàn bệnh Đại; xử lý vi phạm các trường hợp vi phạm, không tuân thủ các quy định về quản lý chó, mèo nuôi, tiêm vắc xin Đại cho chó, mèo, không tuân thủ các biện pháp phòng, chống bệnh Đại.

- Nâng cao nhận thức cộng đồng về tính chất nguy hiểm của bệnh Đại và các biện pháp phòng chống bệnh Đại ở người; hướng dẫn người bị chó, mèo cắn xử lý y tế ban đầu ngay sau khi bị chó, mèo cắn và đến các cơ sở y tế để được điều trị dự phòng kịp thời. Không sử dụng thuốc đông y (thuốc nam, thuốc bắc) hoặc các loại thuốc khác không theo quy định của ngành y tế thay thế vắc xin để điều trị dự phòng bệnh Đại khi bị chó, mèo cắn.

- Các nội dung và tổ chức thực hiện Chương trình quốc gia phòng, chống bệnh Đại, giai đoạn 2022 - 2030 với mục tiêu quan trọng không có người tử vong vì bệnh Đại vào năm 2030.

b) Phương thức thông tin, tuyên truyền

- Truyền thông qua các chương trình truyền hình, phát thanh của trung ương, địa phương, bảng tin công cộng tại nơi đông người, các điểm sinh hoạt văn hóa, sinh hoạt cộng đồng của người dân.

- Tổ chức thông tin, tuyên truyền lưu động ở cơ sở; tuyên truyền, vận động thông qua các báo cáo viên, tuyên truyền viên, cán bộ y tế, thú y cơ sở; xây dựng, in ấn, phát miễn phí các tài liệu tuyên truyền (tờ rơi, pa nô, sách mỏng, sách sổ tay, poster...); truyền thông học đường về phòng, chống bệnh Đại; phát động hưởng ứng và tổ chức mít tinh Ngày “Thế giới phòng chống bệnh Đại” vào ngày 28/9 hàng năm; tổ chức các hội thảo, hội nghị, tập huấn chuyên đề, các buổi tọa đàm, nói chuyện, giao lưu trực tuyến, tổ chức sự kiện,...

c) Thời điểm và tần suất tuyên truyền

Thông tin, tuyên truyền về các nội dung phòng, chống bệnh Đại trên người và động vật phải được thực hiện thường xuyên, liên tục, đặc biệt vào thời điểm trước mùa nắng nóng (mùa hè), trước thời điểm tổ chức tiêm vắc xin Đại cho chó, mèo nhất là tại các khu vực đông dân cư và có nuôi nhiều chó, mèo, khu vực có nguy cơ cao về bệnh Đại, khu vực ổ dịch (có người tử vong do bệnh Đại).

6. Điều tra, ứng phó, xử lý ổ dịch Đại

Điều tra, xử lý dịch bệnh Đại trên động vật và người bảo đảm tuân thủ các quy định của pháp luật về thú y và y tế, cụ thể như sau:

a) Chủ nuôi chó, mèo

Chủ nuôi chó, mèo có trách nhiệm báo cáo, cung cấp thông tin chính xác cho chính quyền địa phương, cán bộ thú y, y tế gần nhất khi phát hiện động vật mắc bệnh, nghi mắc bệnh, chết do Đại; cách ly theo dõi động vật có dấu hiệu nghi mắc bệnh Đại, tiêu hủy động vật mắc bệnh Đại theo hướng dẫn của cơ quan thú y và chính quyền địa phương; nghiêm cấm mua bán, giết mổ, sử dụng sản phẩm động vật nghi mắc bệnh Đại; không vứt xác động vật ra môi trường; thực hiện vệ sinh, khử trùng, tiêu độc, tiêu hủy bắt buộc động vật nghi mắc bệnh, mắc bệnh, chết do bệnh Đại.

b) Cơ quan thú y chủ trì, phối hợp với cơ quan y tế, chính quyền cơ sở

Cơ quan thú y có trách nhiệm hướng dẫn thực hiện tiêu hủy ngay động vật mắc bệnh; tiến hành điều tra ổ dịch và lấy mẫu động vật để xét nghiệm bệnh Đại; thực hiện tiêm vắc xin Đại để phòng, chống dịch bệnh; hướng dẫn thực hiện vệ sinh, khử trùng, tiêu độc, tiêu hủy bắt buộc động vật mắc bệnh, nghi mắc bệnh, chết do bệnh Đại; theo dõi nuôi cách ly động vật nghi mắc Đại cần người theo quy định; trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định công bố dịch, công bố hết dịch theo quy định; tham mưu cho Ủy ban nhân dân, các ban ngành chức năng có liên quan tổ chức triển khai phòng, chống bệnh Đại theo quy định; báo cáo dịch bệnh theo quy định của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; lập biên bản vi phạm hành chính và trình cấp có thẩm quyền ra quyết định xử phạt các trường hợp vi phạm trong phòng, chống dịch bệnh Đại; thông báo cho cơ quan y tế để giám sát, phòng chống bệnh Đại.

c) Cơ quan y tế chủ trì, phối hợp với cơ quan thú y, chính quyền cơ sở

Cơ quan y tế có trách nhiệm hướng dẫn xử lý bệnh nhân tử vong do bệnh Đại, mai táng theo quy định của bệnh truyền nhiễm cấp tính nguy hiểm nhóm B. Người trong gia đình tiếp xúc trực tiếp, cán bộ y tế tiếp xúc trực tiếp với bệnh nhân cần được điều trị dự phòng; phối hợp với cơ quan thú y và chính quyền địa phương để xác định người cần đi điều trị dự phòng, hướng dẫn người bị chó, mèo cắn đi điều trị dự phòng tại các cơ sở y tế; thông báo, chia sẻ kịp thời thông tin người bị chó, mèo cắn phải đi điều trị dự phòng tại cơ sở y tế (trong vòng 24 giờ) cho cơ quan thú y địa phương để giám sát, phòng chống bệnh Đại trên động vật; truyền thông, hướng dẫn người bị phơi nhiễm đến các cơ sở y tế để được điều trị dự phòng; phối hợp với cơ quan thú y và chính quyền cơ sở để xác định người cần đi điều trị dự phòng, hướng dẫn người bị chó, mèo cắn đi điều trị dự phòng tại các cơ sở y tế; thực hiện các biện pháp chống dịch khác theo quy định hiện hành; thông báo, chia sẻ kịp thời thông tin người bị chó, mèo cắn phải đi điều trị dự phòng tại cơ sở y tế cho cơ quan thú y địa phương để giám sát, phòng chống bệnh Đại trên động vật.

d) Ủy ban nhân dân các cấp

Ủy ban nhân dân các cấp có trách nhiệm tổ chức xử lý ổ dịch, tiêu hủy động vật mắc bệnh, nghi mắc bệnh Đại; thực hiện các biện pháp phòng, chống bệnh Đại theo quy định; lập chốt kiểm soát tạm thời trên các trục đường giao thông chính ra vào vùng dịch, vùng khống chế để ngăn chặn không đưa chó, mèo ra ngoài vùng dịch; phối hợp, điều tra xác định hộ nuôi có chó, mèo mắc, nghi mắc bệnh Đại; thành lập tổ giám sát, bắt và xử lý chó, mèo thả rông, chó, mèo chưa được tiêm vắc xin Đại trong vùng đang có ổ dịch Đại; đặt biển báo khu vực có dịch, hướng dẫn người, phương tiện tránh đi qua vùng dịch; phun khử trùng các phương tiện vận chuyển từ vùng dịch đi ra ngoài; xử lý động vật mắc bệnh trong vùng dịch theo quy định; xử lý các trường hợp vi phạm hành chính theo quy định.

Căn cứ thực tế tình hình dịch bệnh Đại, các địa phương tổ chức tiêm phòng khẩn cấp vắc xin Đại cho chó, mèo bảo đảm đạt 80% tổng đàn trở lên.

7. Giám sát bệnh Đại trên động vật

a) Giám sát lâm sàng (giám sát bị động)

- Chủ nuôi động vật có trách nhiệm thường xuyên theo dõi chó, mèo, nếu phát hiện động vật có biểu hiện nghi mắc bệnh Đại phải báo ngay cho chính quyền cơ sở, nhân viên thú y hoặc cơ quan thú y, y tế nơi gần nhất; thực hiện các biện pháp ứng phó, xử lý ổ dịch Đại.

- Nhân viên thú y cấp xã, các cơ quan thú y có trách nhiệm tổ chức kiểm tra ngay khi nhận được thông tin; tổ chức điều tra, xác minh, lấy mẫu xét nghiệm, xử lý các trường hợp động vật mắc bệnh, nghi mắc bệnh Đại.

- Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm tổ chức xử lý ổ dịch, tiêu hủy động vật mắc bệnh, nghi mắc bệnh Đại; tổ chức các biện pháp phòng, chống bệnh Đại theo quy định.

b) Giám sát lưu hành vi rút và giám sát sau tiêm phòng (giám sát chủ động)

- Hằng năm, cơ quan quản lý chuyên ngành thú y cấp tỉnh xây dựng kế hoạch, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt, bố trí kinh phí tổ chức triển khai giám sát lưu hành vi rút, giám sát sau tiêm phòng vắc xin Đại ở động vật; kết quả giám sát có thể sử dụng để chứng minh cơ sở, vùng an toàn bệnh Đại trên động vật.

- Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn xây dựng kế hoạch và tổ chức giám sát vi rút Đại tại các vùng có tổng đàn chó, mèo với số lượng lớn, nguy cơ cao về bệnh Đại, tại các địa điểm buôn bán, giết mổ chó, mèo các trạm kiểm dịch đầu mối giao thông; tổ chức giám sát, đánh giá hiệu quả vắc xin Đại sau tiêm phòng trên phạm vi cả nước.

c) Tập huấn nâng cao năng lực giám sát

- Chuẩn hóa chương trình, tài liệu tập huấn phòng chống bệnh Đại cho hệ thống y tế, thú y các cấp.

- Tập huấn các nội dung về quản lý đàn chó, mèo; kỹ năng bắt, xử lý chó, mèo thả rông. Thực hiện đúng các quy định về bảo quản và vận chuyển vắc xin, theo dõi sau tiêm, đảm bảo an toàn trong và sau khi tiêm vắc xin Đại; kỹ thuật thụ thập, bảo quản và vận chuyển mẫu động vật nghi mắc bệnh Đại, bảo đảm an toàn cho người lấy mẫu và chất lượng của mẫu; kỹ năng điều tra, giám sát, chẩn đoán xác định bệnh Đại trên động vật, phân tích tình hình dịch tễ, xác định vùng có nguy cơ lây truyền bệnh Đại, để tiêm vắc xin Đại cho chó, mèo; phối hợp liên ngành y tế trong việc giám sát, lấy mẫu động vật để xét nghiệm bệnh Đại; kỹ năng truyền thông nguy cơ, truyền thông cộng đồng trong công tác phòng, chống bệnh Đại; kỹ năng, phương pháp xây dựng, triển khai kế hoạch xây dựng cơ sở, vùng an toàn dịch bệnh Đại.

8. Giám sát bệnh Đại trên người

a) Giám sát người bị phơi nhiễm đi tiêm vắc xin phòng đại

- Người bị chó, mèo cắn phải rửa ngay vết thương và đến các cơ sở y tế để được tiêm vắc xin phòng Đại. Các điểm tiêm đảm bảo đủ vắc xin để người dân có thể tiếp cận với việc điều trị dự phòng bệnh đại sau phơi nhiễm; trường hợp nhiều người bị chó, mèo cắn và có biểu hiện nghi mắc bệnh Đại phải báo ngay cho cơ quan thú y địa phương thực hiện các biện pháp ứng phó, xử lý ổ dịch Đại.

- Tổ chức tiêm phòng bệnh Đại cho người và báo cáo trên hệ thống theo quy định của Chương trình quốc gia phòng chống bệnh Đại trên người.

- Hằng năm, cơ quan y tế cấp tỉnh căn cứ tình hình thực tế tiêm điều trị dự phòng của địa phương, vùng có báo cáo ca tử vong về bệnh Đại để xây dựng kế hoạch, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt, bố trí kinh phí triển khai giám sát tiêm phòng vắc xin cho người bị phơi nhiễm bệnh Đại do bị động vật cắn.

- Bộ Y tế xây dựng kế hoạch và tổ chức giám sát bệnh Đại trên người trên phạm vi cả nước; lập bản đồ dịch tễ người bị động vật cắn phải điều trị dự phòng bệnh Đại để dự đoán chiều hướng và đánh giá nhu cầu vắc xin.

b) Giám sát bệnh nhân tử vong để phát hiện sự lưu hành của vi rút Đại

- Cán bộ y tế dự phòng có trách nhiệm phối hợp với bệnh viện tổ chức điều tra ngay khi nhận được thông tin, xác minh, lấy mẫu xét nghiệm bệnh nhân lâm sàng lên cơn đại gửi đến Viện Vệ sinh Dịch tễ/Pasteur để chẩn đoán xác định và tìm sự lưu hành của chủng vi rút Đại.

- Tại khu vực có bệnh nhân tử vong do Đại, phối hợp với chính quyền địa phương tiến hành khử khuẩn và phối hợp với cơ quan quản lý chuyên ngành thú y điều tra xử lý ổ dịch Đại trên đàn chó, mèo tại địa phương (nếu có).

c) Nâng cao năng lực giám sát bệnh Đại trên người

- Chuẩn hóa chương trình, tài liệu tập huấn phòng chống bệnh Đại cho hệ thống y tế các cấp.

- Tập huấn các kỹ năng tư vấn, chỉ định và tiêm vắc xin Đại cho cán bộ y tế ở các điểm tiêm vắc xin phòng Đại cho người; kỹ thuật bảo quản và vận chuyển vắc xin, theo dõi sau tiêm; kỹ thuật thu thập, bảo quản và vận chuyển mẫu của người nghi mắc bệnh Đại, bảo đảm an toàn cho người lấy mẫu và chất lượng của mẫu; kỹ năng điều tra, giám sát, chẩn đoán xác định bệnh Đại, phân tích tình hình dịch tễ, xác định vùng, nhóm người có nguy cơ lây truyền bệnh Đại, tiêm phòng vắc xin Đại cho người có nguy cơ cao, xử trí vết cắn, điều trị dự phòng cho người bị chó, mèo cắn, xử lý ổ dịch; phối hợp liên ngành thú y trong việc giám sát, lấy mẫu bệnh Đại trên động vật dựa vào người bị cắn đi tiêm phòng; kỹ năng truyền thông nguy cơ, cách hạn chế bị động vật cắn, truyền thông cộng đồng trước, trong và sau ổ dịch bệnh Đại.

9. Tăng cường năng lực xét nghiệm

- Xây dựng thêm các phòng thí nghiệm trên động vật tại các vùng; đầu tư, tăng cường năng lực các phòng thí nghiệm thú y hiện có, bảo đảm an toàn sinh học, an ninh sinh học phù hợp với việc xét nghiệm bệnh Đại trên động vật theo quy định; tăng số lượng lấy mẫu xét nghiệm chủ động trên động vật.

- Tăng cường các trang thiết bị và sinh phẩm cho các phòng thí nghiệm sẵn có; tăng số lượng lấy mẫu xét nghiệm chủ động trên người.

10. Xây dựng cơ sở, vùng an toàn dịch bệnh Đại

Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố căn cứ nhu cầu, nguồn lực của địa phương, đẩy mạnh việc tổ chức xây dựng vùng, cơ sở an toàn đối với bệnh Đại theo quy định của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, khuyến cáo của Tổ chức Thú y thế giới (OIE).

11. Kiểm soát vận chuyển chó, mèo

Tổ chức theo dõi, giám sát, ngăn chặn, xử lý tiêu hủy chó, mèo sản phẩm chó, mèo nhập khẩu, vận chuyển trái phép từ nước ngoài vào Việt Nam; xử lý nghiêm các hành vi vận chuyển chó, mèo bất hợp pháp qua biên giới theo quy định; tổ chức kiểm soát vận chuyển chó, mèo trong nước theo quy định của Luật Thú y, các văn bản hướng dẫn thi hành Luật Thú y; tổ chức lấy mẫu giám sát lưu hành vi rút Đại đối với chó, mèo được vận chuyển.

12. Nghiên cứu khoa học

Nghiên cứu về đặc điểm dịch tễ, đặc điểm sinh học phân tử của vi rút Đại tại Việt Nam; các phương pháp chẩn đoán, xét nghiệm bệnh Đại; nhận thức, thái độ, thực hành trong quản lý chó, mèo tiêm vắc xin phòng bệnh Đại

cho chó, mèo; đánh giá thực trạng người bị chó, mèo cắn và đi tiêm vắc xin phòng bệnh Đại; cải tiến phác đồ điều trị cho người mắc bệnh Đại, giảm đau cho người mắc bệnh Đại; nghiên cứu, sản xuất vắc xin Đại cho người bằng công nghệ cao, chất lượng tốt, giá thành hợp lý góp phần giảm thiểu phụ thuộc vào vắc xin nhập khẩu, tăng cường sự tiếp cận của người bị phơi nhiễm với vắc xin Đại.

13. Hợp tác quốc tế

Phối hợp với các tổ chức quốc tế, các nước thực hiện các chương trình, dự án hợp tác quốc tế về phòng, chống bệnh Đại; nghiên cứu chuyên sâu về vi rút, dịch tễ bệnh Đại, vắc xin phòng bệnh và kiểm dịch vận chuyển động vật; thực hiện giám sát, phát hiện mầm bệnh Đại trên động vật nuôi và động vật hoang dã.

14. Hợp tác nghiên cứu, sản xuất và cung ứng vắc xin

Phối hợp, hỗ trợ, hướng dẫn các doanh nghiệp để tổ chức nghiên cứu, sản xuất, cung ứng vắc xin Đại trên người và động vật, bảo đảm phù hợp, hiệu quả.

III. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Ngân sách trung ương

Ngân sách trung ương bảo đảm kinh phí cho các hoạt động thuộc nhiệm vụ chi của cơ quan trung ương, trong đó có nhiệm vụ do Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ Y tế tổ chức thực hiện Chương trình, bao gồm những nội dung chính: Xây dựng, nâng cấp hệ thống báo cáo trực tuyến để đăng ký, báo cáo số liệu quản lý tổng đàn, tiêm phòng vắc xin Đại, số liệu dịch bệnh, giám sát, an toàn bệnh Đại trên chó, mèo; báo cáo số liệu tiêm vắc xin Đại và huyết thanh kháng đại, số liệu bệnh nhân tử vong trên người; tổ chức thông tin, tuyên truyền; tổ chức giám sát vi rút Đại trên động vật và người, tổ chức giám sát, đánh giá hiệu quả vắc xin Đại, điều tra các ổ dịch bệnh Đại phức tạp, lây lan rộng; tổ chức đào tạo, tập huấn, xây dựng, đánh giá, thẩm định cơ sở, vùng an toàn dịch bệnh Đại; nâng cao năng lực chẩn đoán phòng thí nghiệm; giám sát, lập bản đồ dịch tễ bệnh Đại ở người và động vật, phối hợp liên ngành; hợp tác quốc tế trong phòng, chống bệnh Đại; nghiên cứu dịch tễ bệnh Đại, nghiên cứu, sản xuất, cải tiến chất lượng vắc xin Đại; ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong công tác thú y; tổ chức các hội nghị, hội thảo, họp sơ kết, tổng kết; tổ chức hướng dẫn, giám sát, đôn đốc, kiểm tra việc tổ chức triển khai Chương trình.

Hàng năm, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ Y tế xây dựng dự toán kinh phí thực hiện Chương trình gửi Bộ Tài chính trình cấp có thẩm quyền phê duyệt.

2. Ngân sách địa phương

a) Ngân sách địa phương đảm bảo kinh phí cho các hoạt động của tuyến địa phương, bao gồm những nội dung chính: Tổ chức quản lý đàn chó, mèo tổ chức bắt, xử lý chó, mèo chạy rong, chó, mèo không đeo rọ mõm, không tiêm vắc xin Đại; hỗ trợ mua vắc xin, tổ chức tiêm vắc xin Đại cho đàn chó, mèo của địa phương đảm bảo đạt trên 70% tổng đàn trong giai đoạn 2022 - 2025 và trên 80% tổng đàn trong giai đoạn 2026 - 2030; hỗ trợ mua vắc xin Đại để tiêm phòng khẩn cấp miễn phí cho đàn chó, mèo tại các khu vực có dịch, khu vực vùng bảo dân tộc thiểu số, vùng sâu, vùng xa, vùng đặc biệt khó khăn, vùng miền núi khu vực II, III, các tỉnh biên giới,...; tổ chức phòng, chống bệnh Đại ở người và động vật; hỗ trợ chi trả công tiêu hủy chó, mèo mắc bệnh, công cho cán bộ y tế, thú y và các lực lượng tham gia công tác phòng, chống dịch; chi trả kinh phí chủ động, bị động lấy mẫu giám sát vi rút Đại, lấy mẫu giám sát sau tiêm phòng và phí xét nghiệm; đào tạo, tập huấn; mua vật tư, dụng cụ, trang thiết bị triển khai Chương trình; thông tin, tuyên truyền; tổ chức tập huấn, xây dựng vùng, cơ sở an toàn dịch bệnh Đại; mua và tiêm phòng vắc xin, huyết thanh kháng Đại cho người; kinh phí xây dựng các điểm tiêm phòng vắc xin và huyết thanh kháng Đại cho người bị chó, mèo cắn, cán bộ thú y, đội bắt chó có nguy cơ cao tiếp xúc với bệnh Đại, cán bộ y tế tiếp xúc với bệnh nhân nghi mắc bệnh đại và đi điều tra, xử lý ổ dịch Đại; tổ chức hội nghị sơ kết, tổng kết.

b) Trường hợp dịch bệnh bùng phát, có chiều hướng lây lan diện rộng, địa phương không đảm bảo đủ lượng vắc xin, hóa chất để kịp thời phòng, chống dịch bệnh, báo cáo Thủ tướng Chính phủ quyết định xuất cấp hỗ trợ từ nguồn dự trữ quốc gia theo quy định của Luật Dự trữ quốc gia.

c) Hỗ trợ tiêm vắc xin Đại miễn phí hoặc hỗ trợ một phần vắc xin Đại sau phơi nhiễm cho các đối tượng người nghèo, người cận nghèo, người dân tộc thiểu số, người có công với cách mạng, những người tham gia phòng chống dịch trong vùng nguy cơ cao và các trường hợp đặc biệt khác; các địa phương được công nhận là vùng nông thôn mới đảm bảo đạt trên 70% tổng đàn chó, mèo trong giai đoạn 2022 - 2025 và trên 80% tổng đàn trong giai đoạn 2026 - 2030.

d) Kinh phí hỗ trợ tiêu hủy chó, mèo mắc bệnh, chết do bệnh Đại; khử khuẩn và mai táng người chết do bệnh Đại được thực hiện theo các quy định hiện hành.

Hàng năm, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương quyết định bố trí kinh phí cho các hoạt động của Chương trình tại địa phương; chính sách hỗ trợ phòng, chống dịch bệnh Đại ở địa phương theo các quy định của pháp luật.

3. Kinh phí do người dân tự đảm bảo

- Đối với chủ nuôi chó, mèo không được hỗ trợ, phải tự bảo đảm kinh phí mua vắc xin Đại, đánh dấu nhận dạng đã tiêm phòng (vòng đeo cổ) và công tiêm phòng cho đàn chó, mèo theo hướng dẫn của cơ quan quản lý chuyên ngành thú y địa phương. Khi dịch bệnh xảy ra, chủ động tiêm vắc xin Đại, vệ sinh, khử trùng tiêu độc.

- Tổ chức, cá nhân vận chuyển, buôn bán chó, mèo, sản phẩm chó, mèo phải chi trả kinh phí lấy mẫu, xét nghiệm bệnh Đại.

- Kinh phí do người bị chó, mèo cắn chi trả cho điều trị y tế dự phòng.

4. Các nguồn vốn hợp pháp khác

Kinh phí do các tổ chức quốc tế, nhà tài trợ, xã hội hóa và từ các nguồn vốn hợp pháp khác.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Căn cứ các nội dung của bản Chương trình này, các cơ quan của trung ương và địa phương cần xây dựng kế hoạch cụ thể, phù hợp với điều kiện thực tế để tổ chức triển khai đồng bộ, có hiệu quả các biện pháp phòng, chống bệnh Đại trong giai đoạn từ năm 2022 - 2030. Một số yêu cầu cụ thể đối với các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân như sau:

1. Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

- Chủ trì, phối hợp với Bộ Y tế xây dựng các kế hoạch phối hợp hành động để thực hiện Chương trình; phối hợp với Bộ Y tế và các bộ, ngành liên quan, địa phương để chỉ đạo tổ chức thực hiện Chương trình, bảo đảm đúng tiến độ và hiệu quả.

- Chỉ đạo các cơ quan chức năng tổ chức triển khai quyết liệt, có hiệu quả Chương trình liên quan đến quản lý chó, mèo nuôi, tiêm vắc xin Đại, giám sát bệnh Đại trên động vật; tổ chức phòng, chống bệnh Đại trên động vật, bảo đảm nguồn cung ứng vắc xin Đại cho động vật.

- Hằng năm, xây dựng kế hoạch chi tiết, dự toán kinh phí và gửi Bộ Tài chính bố trí kinh phí để tổ chức thực hiện Chương trình.

- Hằng năm, chủ động tổ chức giám sát vi rút Đại; tổ chức điều tra, xác định nguyên nhân dịch bệnh; tổ chức giám sát sau tiêm phòng để xác định tỷ lệ chó, mèo có kháng thể bảo hộ đối với bệnh Đại; thực hiện các nghiên cứu chuyên sâu; xây dựng bản đồ dịch tễ và hợp tác quốc tế.

- Chủ trì rà soát, hoàn thiện các văn bản quy định, hướng dẫn về phòng, chống bệnh Đại; quy định cụ thể việc bắt, nhốt giữ, xử lý chó, mèo thả rông.

- Tổ chức hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra công tác quản lý tổng đàn, tiêm phòng vắc xin, công tác giám sát trên chó, mèo.

- Rà soát, xây dựng ứng dụng điện tử và tổ chức hướng dẫn sử dụng hệ thống trực tuyến quốc gia để phục vụ việc đăng ký, báo cáo số liệu quản lý tổng đàn; số liệu tiêm vắc xin; số liệu dịch bệnh, giám sát, vùng, cơ sở an toàn bệnh Đại trên chó, mèo.

- Chỉ đạo, hướng dẫn, đôn đốc các địa phương kiện toàn, củng cố, nâng cao năng lực hệ thống cơ quan quản lý chuyên ngành thú y tại địa phương theo đúng chủ trương của Đảng, quy định của Luật Thú y, các văn bản chỉ đạo của Quốc hội, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, bảo đảm tinh gọn, hiệu quả, hiệu lực, phù hợp với thực tiễn, đáp ứng công tác phòng, chống dịch bệnh động vật.

- Nghiên cứu, xây dựng và tổ chức triển khai có hiệu quả chương trình, dự án ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong công tác thú y, đặc biệt trong phòng, chống dịch bệnh động vật và dịch bệnh Đại.

- Chỉ đạo, hướng dẫn, đôn đốc, giám sát (bao gồm giám sát sau tiêm phòng), kiểm tra các địa phương thực hiện các giải pháp kỹ thuật, chế độ báo cáo kết quả thực hiện theo quy định của Chương trình; tổ chức hướng dẫn, tập huấn, thẩm định, đánh giá cơ sở, vùng an toàn dịch bệnh đối với bệnh Đại.

- Xây dựng các tài liệu truyền thông về phòng chống bệnh Đại, giám sát, xử lý ổ dịch, tập huấn và đào tạo, nghiên cứu khoa học; tổ chức hội nghị, hội thảo, họp giao ban để đánh giá các hoạt động của Chương trình; tổng kết, rút kinh nghiệm, đánh giá việc thực hiện Chương trình.

- Kêu gọi, hợp tác với các tổ chức quốc tế, các nước hỗ trợ về tài chính, kỹ thuật để tổ chức thực hiện các nội dung liên quan đến nghiên cứu, giám sát, sản xuất vắc xin, phòng, chống bệnh Đại.

- Căn cứ vào tình hình dịch bệnh để quyết định việc điều chỉnh, bổ sung và hướng dẫn các biện pháp kỹ thuật trong phòng, chống dịch bệnh Đại nhằm bảo đảm thực hiện có hiệu quả Chương trình.

- Chủ trì, phối hợp với Bộ Y tế chỉ đạo các địa phương và đề xuất Thủ tướng Chính phủ tổ chức hội nghị sơ kết (vào năm 2025), tổng kết (vào năm 2030) việc thực hiện Chương trình.

2. Bộ Y tế

- Chỉ đạo các cơ quan thuộc Bộ Y tế, ngành y tế tổ chức triển khai quyết liệt, có hiệu quả các hoạt động của Chương trình liên quan đến lĩnh vực y tế.

- Chủ trì tham mưu, đề xuất, xây dựng các chiến lược, chính sách về phòng chống bệnh Đại trên người.

- Xây dựng kế hoạch hoạt động, dự toán kinh phí triển khai các nội dung của Chương trình về phòng chống bệnh Đại trên người; kế hoạch quốc gia về cung ứng, sử dụng vắc xin phòng Đại cho người bị chó, mèo cắn, người có nguy cơ cao bị phơi nhiễm với bệnh Đại.

- Chỉ đạo, hướng dẫn, theo dõi, giám sát các đơn vị, địa phương trong việc thực hiện các hoạt động của phòng chống bệnh Đại trên người để phát hiện và xử lý kịp thời các vấn đề phát sinh trong quá trình triển khai thực hiện trên toàn quốc.

- Xây dựng, ban hành các tài liệu chuyên môn kỹ thuật, hướng dẫn, tổ chức thực hiện, kiểm tra, giám sát việc thực hiện công tác tiêm phòng vắc xin Đại và huyết thanh kháng Đại cho người trên toàn quốc.

- Tổ chức, quản lý, chỉ đạo địa phương và đơn vị có liên quan triển khai các hoạt động theo kế hoạch được phê duyệt, đảm bảo đúng mục tiêu, đúng tiến độ; kịp thời phát hiện và xử lý các vấn đề phát sinh trong quá trình thực hiện Chương trình.

- Quản lý, sử dụng, thanh quyết toán kinh phí và các nguồn lực khác của Chương trình theo kế hoạch được phê duyệt bảo đảm đúng mục đích, có hiệu quả và theo đúng các quy định hiện hành.

- Thiết lập và duy trì hợp tác quốc tế với các tổ chức quốc tế, các tổ chức Chính phủ, phi Chính phủ và các nguồn tài trợ hợp pháp khác nhằm huy động các nguồn lực cho hoạt động phòng chống bệnh Đại.

- Tổ chức và thực hiện các nghiên cứu khoa học về bệnh Đại và các lĩnh vực có liên quan; đánh giá, tổng hợp và báo cáo kết quả thực hiện theo quy định hiện hành.

- Hằng năm tổ chức đánh giá, báo cáo kết quả thực hiện Chương trình trên người; phối hợp với Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chỉ đạo các địa phương và đề xuất Thủ tướng Chính phủ tổ chức hội nghị sơ kết (vào năm 2025), tổng kết (vào năm 2030) việc thực hiện Chương trình.

3. Bộ Thông tin và Truyền thông

- Chủ trì, phối hợp với Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ Y tế, các bộ, ngành và địa phương có liên quan xây dựng và triển khai kế hoạch tuyên truyền phòng, chống bệnh Đại, giai đoạn 2022 - 2030.

- Chỉ đạo các cơ quan thông tấn, báo chí và hệ thống đài truyền thanh trung ương và cơ sở tổ chức công tác truyền thông nguy cơ dịch bệnh Đại, các biện pháp phòng, chống dịch bệnh để người dân hiểu rõ sự nguy hiểm của bệnh Đại, chủ động áp dụng các biện pháp phòng, chống bệnh.

4. Bộ Giáo dục và Đào tạo

Chủ trì, phối hợp với Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ Y tế tổ chức xây dựng, thực hiện kế hoạch truyền thông học đường về phòng, chống bệnh Đại.

5. Bộ Tài chính

- Chủ trì, phối hợp với Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ Y tế cân đối, bố trí kinh phí chi thường xuyên cho các bộ để phục vụ hoạt động phòng, chống bệnh Đại và thực hiện Chương trình theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và khả năng cân đối ngân sách hàng năm.

- Chỉ đạo lực lượng hải quan chủ trì, phối hợp chặt chẽ với các đơn vị chức năng của các bộ, ngành và chính quyền địa phương trong việc ngăn chặn nhập lậu chó, mèo qua các cửa khẩu biên giới.

6. Bộ Kế hoạch và Đầu tư

Phối hợp với Bộ Tài chính và Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn báo cáo Thủ tướng Chính phủ nguồn kinh phí phục vụ công tác phòng, chống bệnh Đại và thực hiện Chương trình.

7. Bộ Khoa học và Công nghệ

Chủ trì, phối hợp với Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và Bộ Y tế tổ chức nghiên cứu khoa học, tổ chức triển khai các nhiệm vụ khoa học và công nghệ ứng dụng trong công tác phòng, chống bệnh Đại.

8. Bộ Quốc phòng, Bộ Công an

Phối hợp ngăn chặn, vận chuyển chó, mèo lậu qua biên giới.

9. Các cơ quan truyền thông của trung ương

Đài Truyền hình Việt Nam, Đài Tiếng nói Việt Nam, Báo Nhân dân và các cơ quan truyền thông có liên quan chủ động phối hợp với Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (Cục Thú y, Báo Nông nghiệp Việt Nam), Bộ Y tế xây dựng kế hoạch và bố trí kinh phí của các đơn vị để tổ chức thông tin, tuyên truyền về các biện pháp phòng, chống bệnh Đại và thực hiện các nội dung của Chương trình.

10. Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương

- Chỉ đạo cơ quan quản lý chuyên ngành thú y địa phương xây dựng, trình đề phê duyệt Kế hoạch phòng, chống bệnh Đại của địa phương; trong Kế hoạch cần có sự phân công trách nhiệm cụ thể cho từng cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân nuôi chó, mèo để có cơ sở thực hiện có hiệu quả công tác phòng, chống bệnh Đại.

- Hằng năm phê duyệt, cân đối, ưu tiên bố trí kinh phí trong phạm vi dự toán được giao để thực hiện Chương trình tại địa phương, bao gồm: kinh phí quản lý đàn chó, mèo; kinh phí mua vắc xin; kinh phí tiêm phòng vắc xin; kinh phí đánh dấu nhận diện (vòng đeo cổ) cho chó, mèo đã được tiêm vắc xin Đại; công tiêm phòng; kinh phí mua vật tư, hóa chất; kinh phí tổ chức lấy mẫu giám sát lưu hành vi rút, giám sát sau tiêm phòng, xét nghiệm mẫu; thông tin, tuyên truyền; xây dựng cơ sở, vùng an toàn dịch bệnh đối với bệnh Đại trên động vật.

- Chỉ đạo Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hàng năm, báo cáo thống kê: số lượng chó, mèo nuôi và kết quả tiêm phòng bệnh Đại, kết quả tổ chức thực hiện Chương trình của địa phương gửi Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn để tổng hợp, phân tích, đánh giá và đề xuất các giải pháp phòng, chống dịch bệnh.

- Tổ chức giám sát, thành lập các đoàn kiểm tra xử phạt đối với chủ nuôi chó, mèo vi phạm các quy định về phòng, chống bệnh Đại và đẻ chó, mèo cắn người; giám sát, đánh giá kết quả tổ chức thực hiện công tác quản lý đàn chó, mèo, tổ chức tiêm phòng, kết quả tiêm phòng, xử phạt vi phạm hành chính của các cấp chính quyền địa phương.

- Căn cứ tình hình và điều kiện thực tế tại địa phương, có chính sách hỗ trợ mua vắc xin và tổ chức tiêm miễn phí phòng bệnh Đại cho chó, mèo nuôi tại các khu vực có dịch, khu vực đồng bào dân tộc thiểu số, vùng sâu, vùng xa, vùng đặc biệt khó khăn, vùng miền núi khu vực II, III, các tỉnh biên giới,...

- Tổ chức và hỗ trợ chi phí điều trị dự phòng sau phơi nhiễm bệnh Đại cho người nghèo, người cận nghèo, người dân tộc thiểu số, người ở vùng sâu, vùng xa, trẻ em dưới 6 tuổi trong vùng dịch, người có công với cách mạng, cán bộ thú y và y tế nguy cơ cao, những người tham gia phòng, chống dịch và các trường hợp đặc biệt khác.

- Tổ chức xây dựng cơ sở, vùng an toàn dịch bệnh đối với bệnh Đại trên động vật.

- Kiện toàn, củng cố, nâng cao năng lực hệ thống cơ quan quản lý chuyên ngành thú y tại địa phương theo đúng chủ trương của Đảng, quy định của Luật Thú y, các văn bản chỉ đạo của Quốc hội, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, bảo đảm tinh gọn, hiệu quả, hiệu lực, phù hợp với thực tiễn, đáp ứng công tác phòng, chống dịch bệnh động vật tại địa phương.

- Hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra việc triển khai các nội dung, giải pháp của Chương trình trên địa bàn; đồng thời báo cáo Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ Y tế, Bộ Tài chính kết quả thực hiện Chương trình.

11. Tổ chức, cá nhân nuôi chó, mèo

Tổ chức, cá nhân nuôi chó, mèo thực hiện: Đăng ký việc nuôi chó, mèo; nuôi nhốt chó, mèo trong khuôn viên gia đình. Chó, mèo khi đưa ra khỏi nhà phải được xích, rọ mõm và có người dắt đi phòng cắn người; đảm bảo vệ sinh thú y, vệ sinh môi trường; tiêm vắc xin phòng Đại cho chó, mèo và phải thanh toán các khoản chi phí quản lý đàn chó, mèo, tiêm phòng theo quy định; theo dõi vật nuôi, khi phát hiện có dấu hiệu bất thường, phải nhốt con vật đó để theo dõi và báo cho nhân viên thú y cấp xã, Ủy ban nhân dân cấp xã hoặc cơ quan thú y nơi gần nhất. Không được vận chuyển hoặc bán động vật mắc bệnh, nghi mắc bệnh Đại; khi động vật được xác định mắc bệnh Đại, chủ nuôi phải chấp hành tiêu hủy con vật, thực hiện vệ sinh khử trùng tiêu độc toàn bộ chuồng nuôi, dụng cụ nuôi, phương tiện vận chuyển, môi trường, thức ăn, chất thải và các vật dụng khác đã tiếp xúc với con vật mắc bệnh. Những con vật nghi mắc bệnh Đại phải nhốt để theo dõi trong 10 ngày, tiêm vắc xin Đại cho chó, mèo khỏe mạnh trong ổ dịch, vùng dịch; chủ nuôi có chó, mèo mắc bệnh Đại hoặc nghi Đại cắn, cào người khác phải bồi thường theo quy định của pháp luật; tổ chức, cá nhân buôn bán, vận chuyển, giết mổ chó, mèo, sản phẩm chó, mèo phải chi trả kinh phí lấy mẫu, xét nghiệm mẫu bệnh Đại theo quy định.

12. Tổ chức, cá nhân hành nghề khám, chữa bệnh chó, mèo

Thực hiện tiêm vắc xin phòng bệnh Đại, đánh dấu để nhận diện chó, mèo đã tiêm vắc xin, cấp sổ tiêm phòng và định kỳ hàng tháng báo cáo tổng hợp số liệu tiêm phòng vắc xin Đại cho chó, mèo đến cơ quan thú y địa phương; trong trường hợp khám và điều trị nếu phát hiện chó, mèo mắc, nghi mắc bệnh Đại phải báo cáo ngay cho cơ quan quản lý chuyên ngành thú y địa phương để xử lý kịp thời.